

Ngày 31/03/2024	199,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	18.4%	19.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	137,857 - 208,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	498
Số lượng CPLH (CP)	2,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,385
Sở hữu nước ngoài	28.8%
Beta	(0.15)
EPS	27,947
P/E	7.1

DT thuần
Q1/24

39.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.10 | 11.7%

YoY: ▲ 4.90 | 14.3%

LN trước thuế
Q1/24

24.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.90 | 25.2%

YoY: ▲ 4.30 | 21.5%

LN sau thuế
Q1/24

19.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.00 | 26.4%

YoY: ▲ 3.40 | 21.6%

ROA
2023

26.5%

+/- YoY: ▲ 7.6%

DT thuần
2023

140

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.9 | 49.1%

LN trước thuế
2023

83.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 35.6 | 74.5%

LN sau thuế
2023

66.5

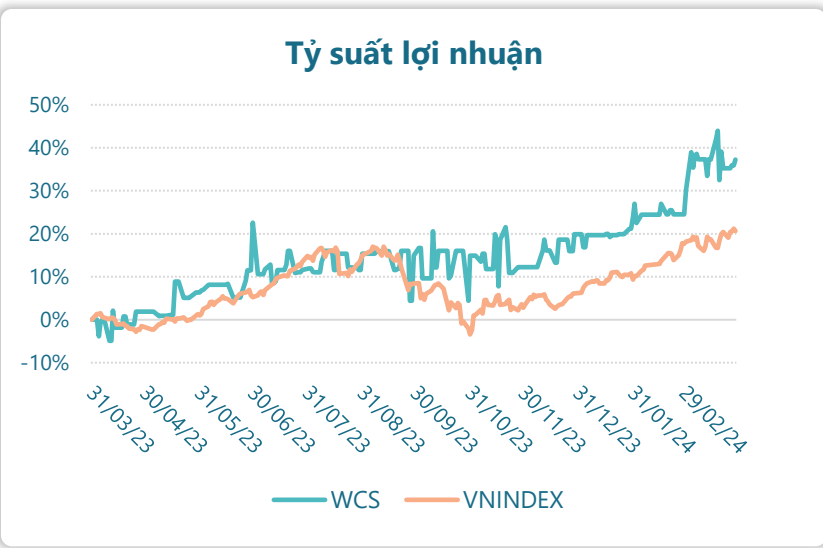
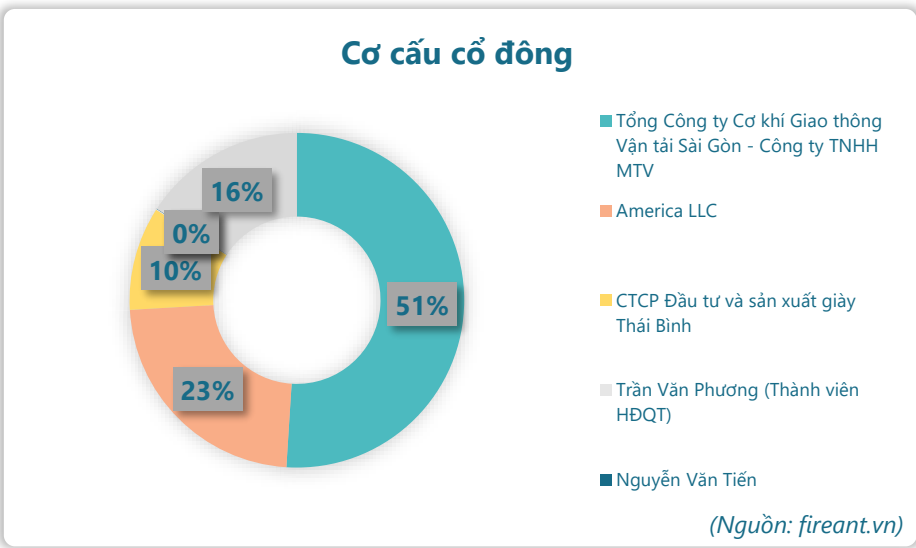
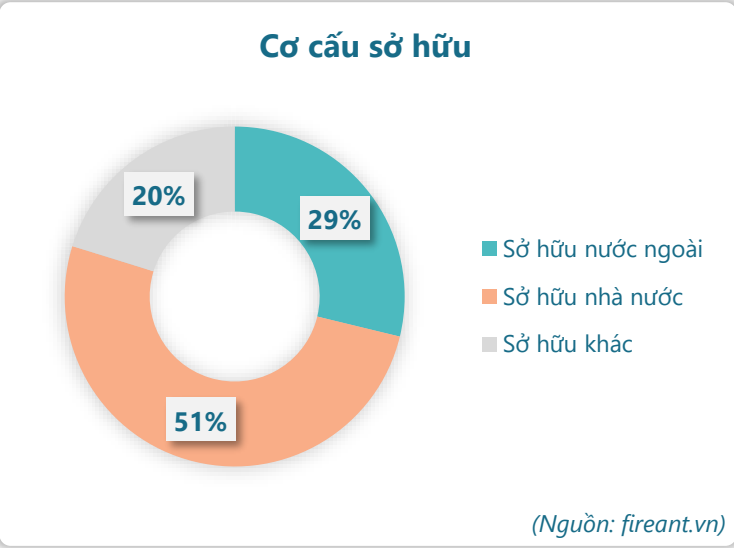
tỷ VNĐ

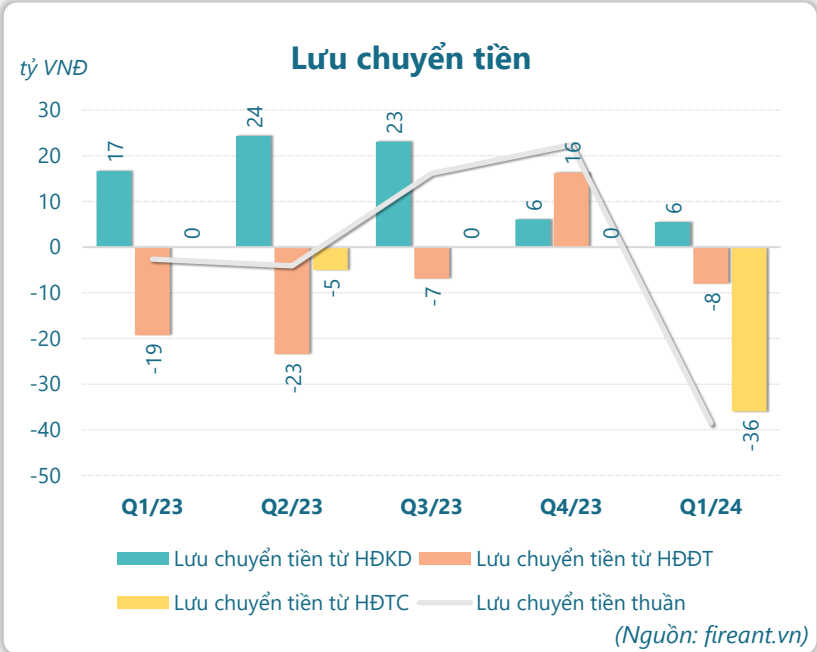
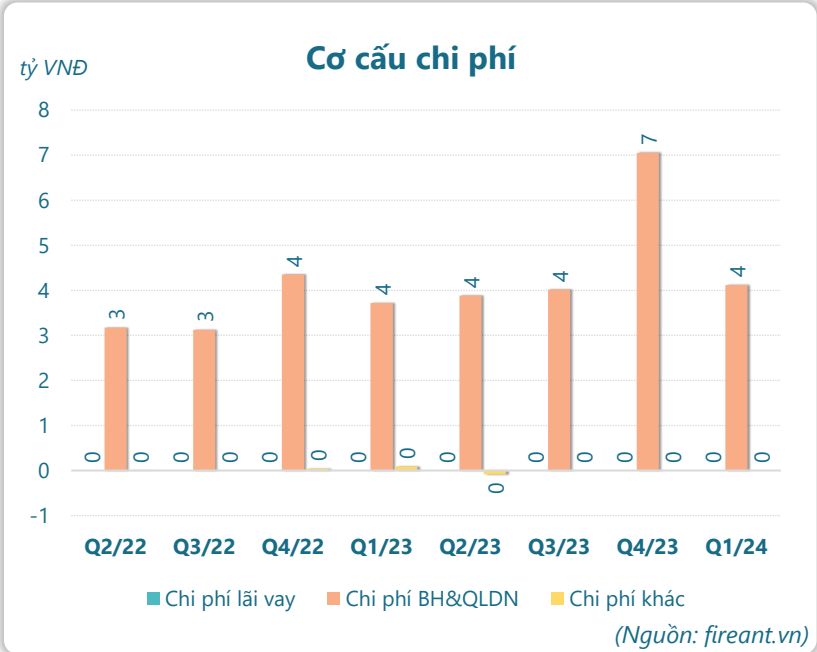
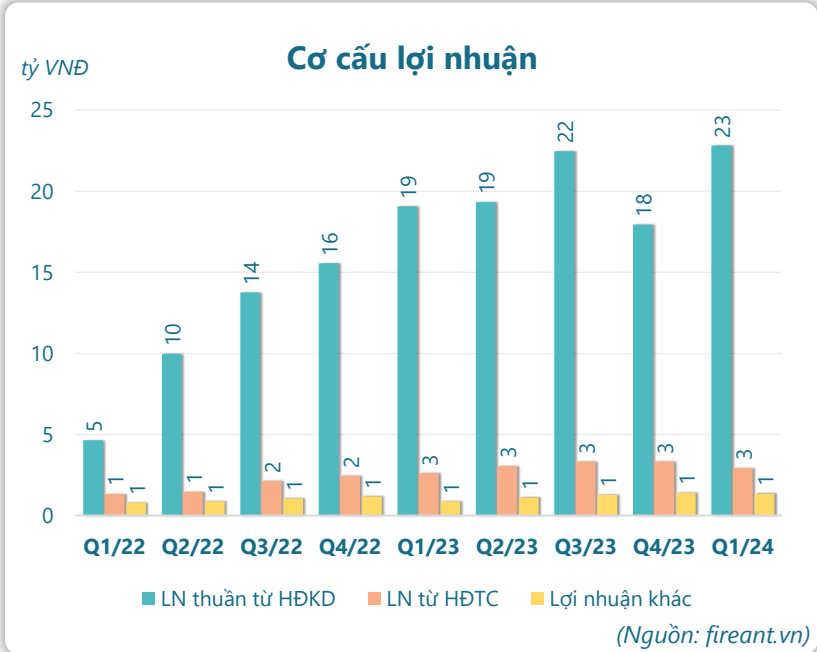
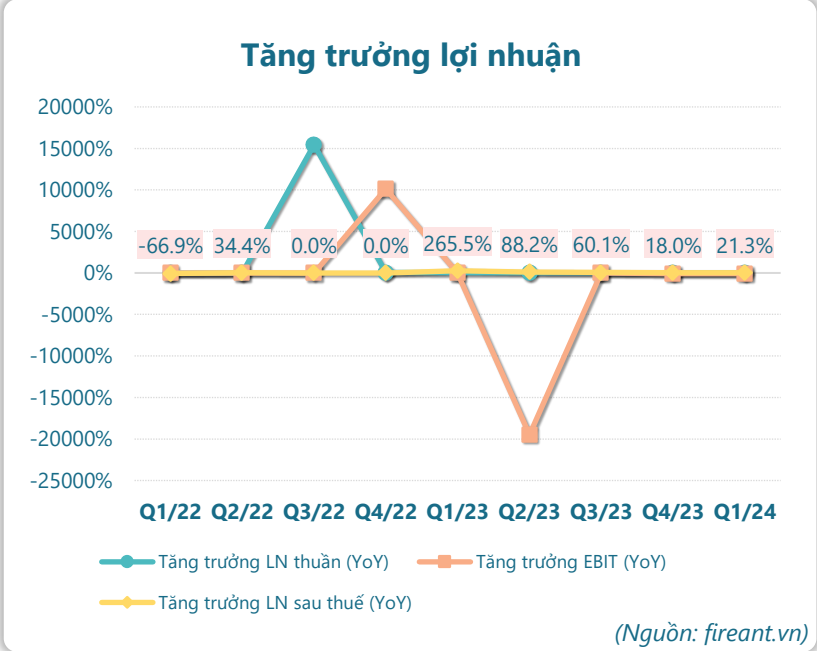
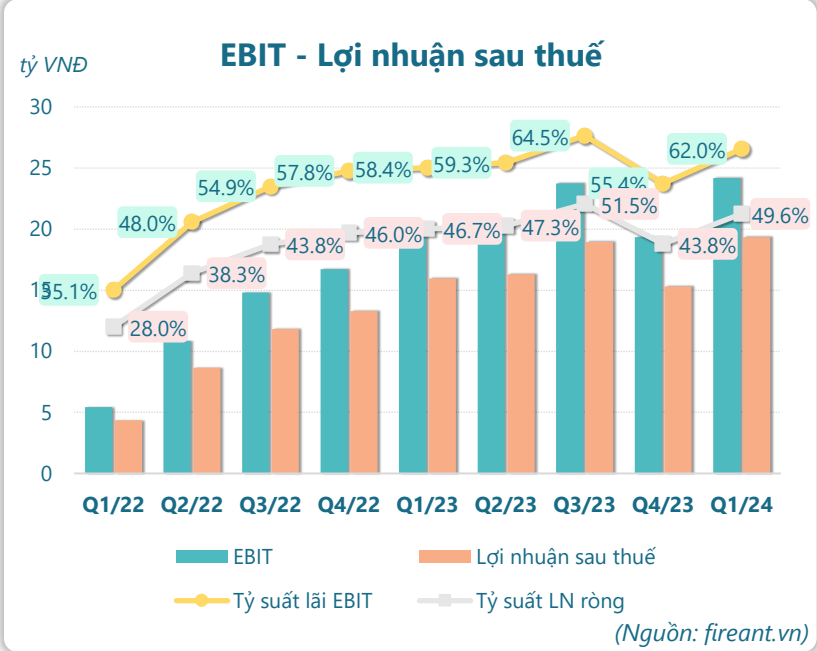
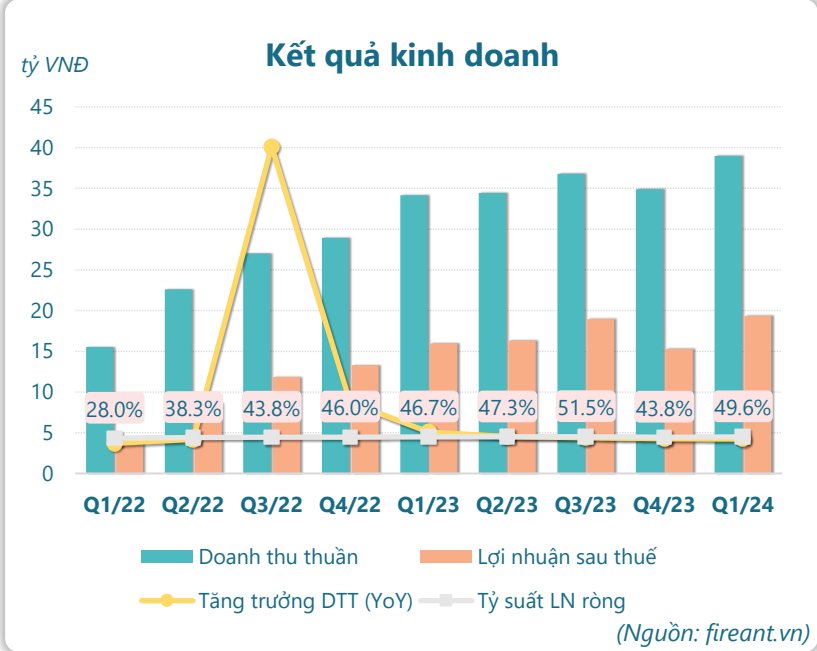
YoY: ▲ 28.4 | 74.5%

ROE
2023

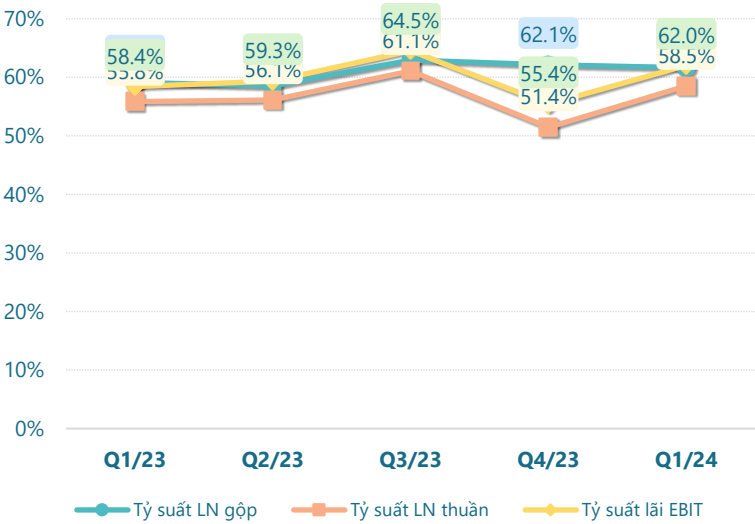
33.8%

+/- YoY: ▲ 12.4%



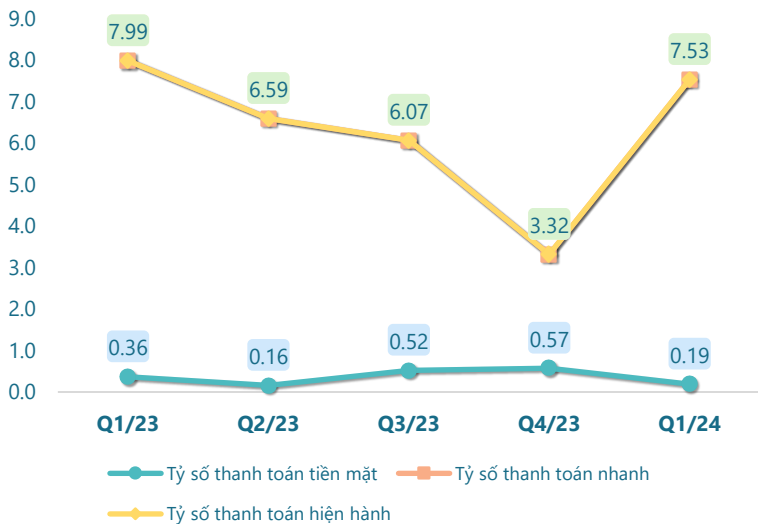


Tỷ suất lợi nhuận



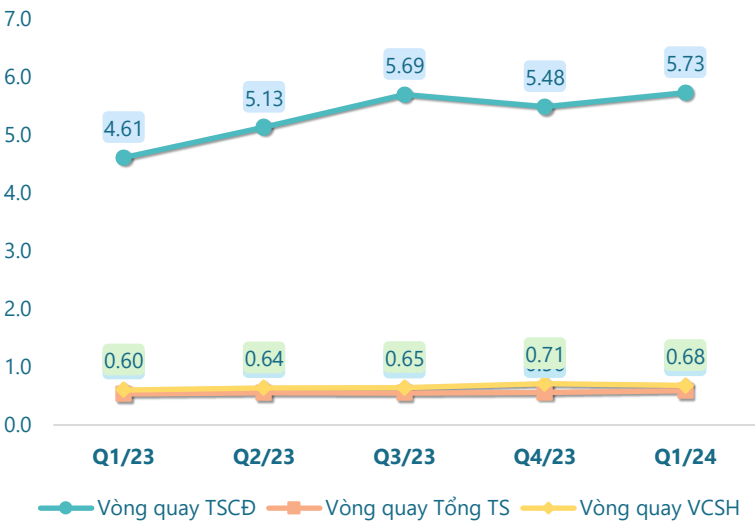
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



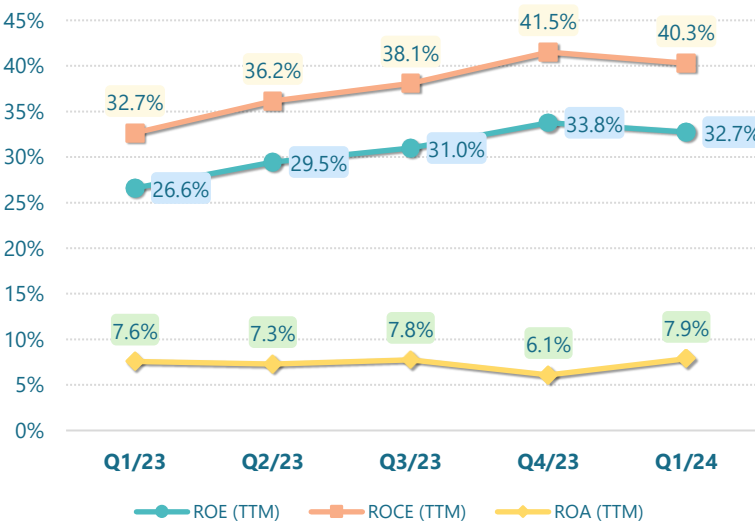
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



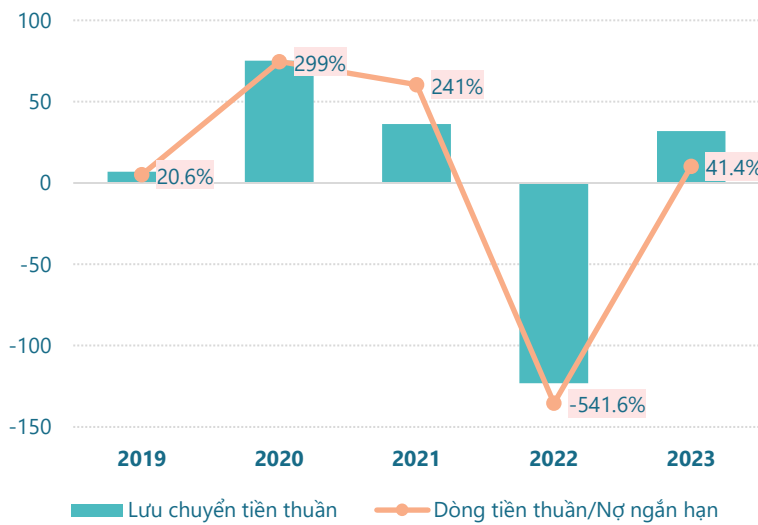
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



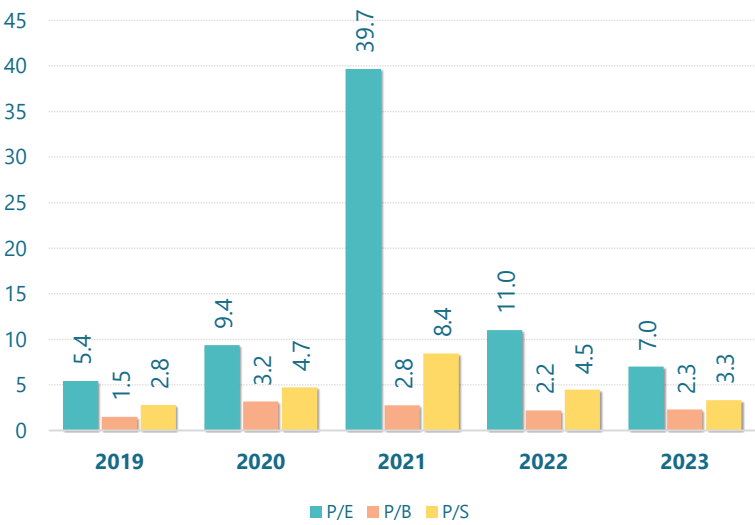
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)